

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 01 - 2019

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Nghị và bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Minh L, sinh năm 1975 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Mỹ L1, sinh năm 1984 (Có mặt);

Địa chỉ: Thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là anh Lê Minh L trình bày: Anh và chị Lê Thị Mỹ L1 tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tây Giang vào ngày 26/9/2003.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong tình cảm vợ chồng nên thường xảy ra tranh cãi. Vợ chồng đã cố gắng bỏ qua để tiếp tục chung sống với nhau nhưng không hòa hợp. Vợ chồng anh chị đã cắt đứt quan hệ, sống riêng từ tháng 10/2016 cho đến nay. Nay anh nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau nữa nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Mỹ L1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hoài Trúc L2, sinh ngày 20/6/2003 và Lê Quốc L3 sinh ngày 26/8/2007, các con khi nay ở với chị L1. Khi ly

hôn tùy theo nguyện vọng của con muốn ở với cha hoặc mẹ, người nào không trực tiếp nuôi con thì phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định pháp luật. Nếu 02 con đều sống cùng mẹ (chị L1) thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi 02 con với mức 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn chị Lê Thị Mỹ L1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất như lời trình bày của anh Lê Minh L về điều kiện kết hôn và thời gian đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Nguyên nhân chính theo chị là do anh L có quan hệ tình cảm với người khác nên không chăm lo cho vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân 02 năm. Tuy nhiên nay anh L yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý vì các con còn nhỏ, cần có cha mẹ chăm sóc nuôi dưỡng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hoài Trúc L2, sinh ngày 20/6/2003 và Lê Quốc L3 sinh ngày 26/8/2007, các con khi nay ở với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu nhận hai con chung chăm sóc nuôi dưỡng và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng với mức 5.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này. Chị sẽ khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến: việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX từ khi Tòa thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự đúng theo quy định.

Về nội dung vụ án: vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh L: về hôn nhân: cho anh L được ly hôn với chị L1, bác yêu cầu không chấp nhận ly hôn của chị L1; về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa các bên đương sự: giao hai con chung Lê Hoài Trúc L2 và Lê Quốc L3 cho chị L1 chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng, mỗi tháng 5.000.000đ; về tài sản chung: miễn xét; án phí giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Minh L và chị Lê Thị Mỹ L1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Giang vào ngày 26/9/2003 là phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng tính tình không hợp, không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm, cả anh L và chị L1 đều nghi ngờ người còn lại có quan hệ ngoại tình với người khác, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Cả hai đã cố gắng hòa giải chung sống tiếp nhưng vẫn không hòa hợp. Vợ chồng sống xa nhau lâu ngày (từ tháng 10/2016 đến nay), mâu thuẫn không được giải quyết triệt để nên ngày càng trầm trọng, hạnh phúc không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy có căn cứ xác định hôn nhân trên thực tế không còn tồn tại; do đó, anh L yêu cầu Tòa giải quyết cho anh ly hôn với chị L1 vì nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị L1 không đồng ý ly hôn nhưng anh L không đồng ý, không phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử không chấp chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên Lê Hoài Trúc L2, sinh ngày 20/6/2003 và Lê Quốc L3 sinh ngày 26/8/2007, các con khi nay ở với chị L1. Cả hai con chung Lê Hoài Trúc L2 và Lê Quốc L3 đều có nguyện vọng được sống với chị Lê Thị Mỹ L1; nguyện vọng của các con chung L2, L3 là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và anh L cũng thống nhất; nghị nên công nhận.

[3] **Về cấp dưỡng nuôi con:** Cả anh L và chị L1 đều thống nhất anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng với mức 5.000.000đ/tháng (cấp dưỡng nuôi con chung L2 với mức: 2.500.000đ/tháng, cấp dưỡng nuôi con chung L3 với mức: 2.500.000đ/tháng). Thỏa thuận này là sự tự nguyện của các bên đương sự và phù hợp với quy định tại các Điều 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; nghị nên công nhận

[4] **Về tài sản chung:** Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên miễn xét.

[5] **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì anh Lê Minh L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*),

Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Minh L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Tổng cộng anh L phải nộp 600.000đ, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0009247 ngày

01/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn. Anh L còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 56, 58, 71, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh L; Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Minh L được ly hôn với chị Lê Thị Mỹ L1.

Bác yêu cầu không đồng ý ly hôn của chị L1 vì anh L không đồng ý, không phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

- **Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: Giao 02 con chung tên Lê Hoài Trúc L2, sinh ngày 20/6/2003 và Lê Quốc L3 sinh ngày 26/8/2007 cho chị Lê Thị Mỹ L1 chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành; Anh Lê Minh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng với mức 5.000.000đ/tháng (cấp dưỡng nuôi con chung Lê Hoài Trúc L2 với mức: 2.500.000đ/tháng, cấp dưỡng nuôi con chung Lê Quốc L3 với mức: 2.500.000đ/tháng), bắt đầu thực hiện cấp dưỡng từ tháng 02/2019 cho đến khi hai con chung (L2, L3) đủ 18 tuổi.

Người nào không trực tiếp nuôi con thì vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này nên miễn xét.

2. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Minh L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Minh L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Tổng cộng anh L phải nộp 600.000đ tiền án phí, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) - tạm ứng án phí đã nộp trước theo biên lai số 0009247 ngày 01/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn. Anh L còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Giang Nam